TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 373/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trương Công T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Sư Lỗ Thượng, xã Phú H, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 179 Đô Đốc L, tổ 68 phường Hòa X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th sống tại địa chỉ số 179 Đô Đốc Lộc, tổ 68 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2019 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, quan niệm sống và cách nhìn không giống nhau nên không thể tiếp tục chung sống .Xét thấy, ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu

Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th có 03 con chung là Trương Thành D, sinh ngày 17/7/2013; Trương Thành Nh, sinh ngày 12/11/2015; Trương Quân Th, sinh ngày 06/11/2017. Thuận tình ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trương Thành D, sinh ngày 17/7/2013; Trương Thành Nh, sinh ngày 12/11/2015; Trương Quân Th, sinh ngày 06/11/2017 cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền 6.000.000 đồng/ tháng. Mỗi con 2.000.000đ/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th xác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2012, quyển số 01/2012 ngày 13/11/2012 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th : bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Trương Thành D, sinh ngày 17/7/2013; Trương Thành Nh, sinh ngày 12/11/2015 và Trương Quân Th, sinh ngày 06/11/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi . Ông Trương Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền 6.000.000 đồng/ tháng. Mỗi con 2.000.000đ/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th xác nhận không có.

Về tài nợ chung: Ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th xác nhận không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000656 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Trương Công T và bà Trần Thị Thu Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân, q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc